

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI HỒNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI HỒNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HAI HONG INVESTMENT AND TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HAIHONG.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107865711

3. Ngày thành lập: 29/05/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 188, ngõ 264, đường Ngọc Thụy, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0902 333 535

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà các loại	4100
2.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
3.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
4.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
5.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
6.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
7.	Xây dựng công trình công ích	4220
8.	Phá dỡ	4311
9.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
10.	Lắp đặt hệ thống điện	4321(Chính)
11.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
12.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
13.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
15.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
16.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
17.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại;	4719
18.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
19.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
20.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723

21.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
22.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
23.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
24.	Lập trình máy vi tính	6201
25.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
26.	Vận tải đường ống	4940
27.	Vận tải bằng xe buýt	4920
28.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
29.	Bán buôn gạo	4631
30.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
31.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
32.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
33.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
34.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
35.	Xuất bản phần mềm	5820
36.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
37.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
38.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
39.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
40.	Cho thuê xe có động cơ	7710
41.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
42.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
43.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
44.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
45.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
46.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
47.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
48.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
49.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
50.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820

51.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
52.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	7730
53.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
54.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
55.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
56.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
57.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
58.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
59.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
60.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
61.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
62.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
63.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
64.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
65.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
66.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
67.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
68.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
69.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
70.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
71.	Bán buôn tổng hợp	4690
72.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
73.	Bán buôn thực phẩm	4632
74.	Bán buôn đồ uống	4633
75.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
76.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
77.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
78.	Bán mô tô, xe máy	4541
79.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
80.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543

81.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
-----	---------------------------	------

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 50.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VŨ THẾ HUY	Nhà số A67, tập thể 810, Xã Vĩnh Quỳnh, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	1.250.000.000	25,000	001087018374	
			Tổng số	25.000	1.250.000.000	25,000		
2	ĐÀO THỊ HỒNG HẠNH	Thôn Đào Xá, Xã Hoàng Long, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	2.500.000.000	50,000	017324681	
			Tổng số	50.000	2.500.000.000	50,000		
3	NHÂM ANH HÙNG	Số 12, ngõ 93 Nghĩa Dũng, Phường Phúc Xá, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	1.250.000.000	25,000	002083000009	
			Tổng số	25.000	1.250.000.000	25,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐÀO THỊ HỒNG HẠNH

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 28/01/1994

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 017324681

Ngày cấp: 01/11/2011

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Đào Xá, Xã Hoàng Long, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Đào Xá, Xã Hoàng Long, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội